TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 85/2021/QĐST-HNGĐ	*Như Xuân, ngày 03 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2021/TLST- HNGĐ ngày 6 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn chị: Bùi Kim A. Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Khu tập thể Trại giam Thanh Lâm, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn anh: Lê Doãn L. Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Khu tập thể Trại giam Thanh Lâm, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 144; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 6; 9; 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Bùi Kim A và bị đơn anh Lê Doãn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* chị Bùi Kim A và anh Lê Doãn L có ý kiến chung thống nhất anh, chị đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/1/2016, tại UBND TT Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Anh, chị kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất

đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu tháng 11/2019 đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Kim A và anh L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Bùi Kim A và anh Lê Doãn L đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 01 con chung. Cháu tên là: Lê Bùi Tường V. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 29/01/2016. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện cháu đang sống cùng anh chị tại khu tập thể Trại giam Thanh Lâm, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chị Kim A và anh L đều có ý kiến chung, thống nhất giao cháu Lê Bùi Tường V cho chị Bùi Kim A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng là từ ngày 01/9/2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này, anh L có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung:* chị Bùi Kim A và anh Lê Doãn L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị Bùi Kim A và anh Lê Doãn L thống nhất thỏa thuận chị Kim A chịu toàn bộ tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Kim A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, chị Kim A được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0012192 ngày 31 tháng 3 năm 2021. Anh L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch (là người cấp dưỡng nuôi con).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND TT Yên Cát;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn